

Số: 1747/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND tỉnh Sơn La ban hành về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai để ứng phó sụt lún đất tại bản Nong Sơn, Cao Sơn xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 544/TTr-STNMT ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

1. Sửa đổi cụm từ “vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La” thành “vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

2. Bổ sung danh mục, diện tích khu vực sụt, lún bản Xum, bản Lo, huyện Mai Sơn vào Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La với 05 vùng cấm khai thác nước dưới đất có tổng diện tích là

0,0055ha và 04 vùng hạn chế khai thác nước dưới đất có tổng diện tích là 316,256ha, cụ thể:

1. Vùng cấm khai thác nước dưới đất: Tổng diện tích 0,0055ha, trong đó:

- Khu vực điểm sụt, lún phía nam xã Bắc Phong, huyện Phù Yên (ký hiệu SL1) với diện tích 0,0023ha.
- Khu vực điểm sụt, lún UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ (ký hiệu SL2) với diện tích 0,0014ha.
- Khu vực điểm sụt, lún bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (ký hiệu SL3) với diện tích 0,001ha.
- Khu vực điểm sụt, lún số 1 bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (ký hiệu SL4) với diện tích 0,00049ha.
- Khu vực điểm sụt, lún số 2 bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (ký hiệu SL5) với diện tích 0,000314ha.

2. Vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: 04 vùng hạn chế 1 với tổng diện tích 316,256ha, trong đó:

- Khu vực có nguy cơ sụt, lún liên kề 500 m quanh hồ sụt, lún xã Bắc Phong, huyện Phù Yên (SL1) với diện tích 72,046ha.
- Khu vực có nguy cơ sụt, lún liên kề 500 m quanh hồ sụt, lún UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ (SL2) với diện tích 66,177ha.
- Khu vực có nguy cơ sụt, lún liên kề 500 m quanh hồ sụt, lún bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (SL3) với diện tích 82,36ha.
- Khu vực có nguy cơ sụt, lún liên kề 500 m quanh hồ sụt, lún bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (SL4 và SL5) với diện tích 95,67ha.

(Chi tiết Danh mục các vùng cấm, vùng hạn chế tại Phụ lục kèm theo)"

4. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất đối với từng khu vực

1. Đối với vùng cấm khai thác nước dưới đất: Áp dụng các biện pháp cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

2. Đối với vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: Áp dụng các biện pháp hạn chế đối với vùng hạn chế 1 theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 36 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.”

5. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung trong Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La được thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành. 

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất các nội dung liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định.

b) Sau khi có kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá khu vực sụt lún đất tại bản Nong Sơn, Cao Sơn, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh cập nhật, bổ sung vào Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình phê duyệt quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. UBND các huyện Mai Sơn, Phù Yên, Vân Hồ thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong vùng cấm, biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục số 01

DANH MỤC VÙNG CẤM KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Ký hiệu	Khu vực hạn chế	Tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 104 ^o , múi chiều 3 ^o)		Phạm vi hành chính	Tầng chứa nước áp dụng biện pháp cấm	Ghi chú
			X	Y			
1	SL1 (*)	Điểm sụt lún phía nam xã Bắc Phong, huyện Phù Yên	2329444	566466	Xã Bắc Phong, huyện Phù Yên	Tất cả các tầng chứa nước	
2	SL2 (*)	Điểm sụt lún UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	2301975	581364	UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	Tất cả các tầng chứa nước	
3	SL3	Điểm sụt, lún bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	2348080	500999	Bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Tất cả các tầng chứa nước	Bổ sung
4	SL4	Điểm sụt, lún số 1 bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	2348668	499687	Bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Tất cả các tầng chứa nước	Bổ sung
5	SL5	Điểm sụt, lún số 2 bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	2348503	499611	Bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Tất cả các tầng chứa nước	Bổ sung

(*) Tên gọi lấy theo Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La



Phụ lục số 02

DANH MỤC VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Ký hiệu	Khu vực hạn chế	Diện tích (ha)	Phạm vi hành chính	Tầng chứa nước áp dụng biện pháp hạn chế	Ghi chú
1	VHC1 SL1 (**)	Khu vực liền kề 500 m quanh điểm sụt lún xã Bắc Phong, huyện Phù Yên	72,046	Xã Bắc Phong, huyện Phù Yên	Tất cả các tầng chứa nước	
2	VHC1 SL2 (**)	Khu vực liền kề 500 m quanh điểm sụt lún tại UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	66,177	UBND huyện Vân Hồ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	Tất cả các tầng chứa nước	
3	VHC1 SL3	Khu vực liền kề 500 m quanh điểm sụt, lún bản Lo (SL3), xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	82,36	Bản Lo, bản Hản, bản Đúc, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Tất cả các tầng chứa nước	Bổ sung
4	VHC1 SL4	Khu vực liền kề 500 m quanh điểm sụt, lún bản Xum (SL4 và SL5), xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	95,67	Bản Xum, bản Co Mị, bản Noong Nái, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Tất cả các tầng chứa nước	Bổ sung

(**) Tên gọi thay đổi so với Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La để phù hợp với Vùng cấm khai thác nước dưới đất tương ứng./.